| **Về giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý Đề án Đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum**  **tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**  (*Kèm theo Tờ trình số 217 /TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh)* | | |
| --- | --- | --- |
| Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Tỉnh ủy về đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2025, ý kiến chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3535/UBND-KTTH ngày 01 tháng 10 năm 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan chủ trì xây dựng Đề án) đã xây dựng dự thảo Đề án Đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (lần thứ nhất), gửi lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tại Văn bản số 2878/SKHĐT-TH ngày 14 tháng 10 năm 2021. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, báo cáo, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị như sau:  **I. Các đơn vị thống nhất với dự thảo Đề án:** 09 đơn vị, gồm: Sở Công thương; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum.  **II. Tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị:** 02 đơn vị, cụ thể: | | |
| **TT** | **Ý kiến của đơn vị** | **Tiếp thu, giải trình của cơ quan chủ trì xây dựng Đề án** |
| 1 | **Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh** (*tại Văn bản số 985/BQLKKT-KHTH ngày 15 tháng 10 năm 2021*) | |
|  | Tại phụ lục Đề án bảng Phụ lục 05 (*sheet PL 05*) về quy mô cụm công nghiệp đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum thống nhất chủ trương tại Kết luận số 212-KL/TU ngày 04/6/2021 về Đề án phát triển khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030. Đã xác định quy mô một số Cụm công nghiệp như sau: Điều chỉnh diện tích Cụm CN - TTCN xã Hòa Bình, TP Kon Tum từ 50 ha lên 70ha; điều chỉnh diện tích Cụm CN - TTCN tại phường Trần Hưng Đạo từ 19 ha lên 25 ha và bổ sung Cụm CN-TTCN H’Nor tại Phường Lê Lợi 18,3 ha. | Tiếp thu ý kiến của đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh, bổ sung vào phụ lục số 05 dự thảo Đề án |
| 2 | **Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông** (*tại Văn bản số 2656/UBND-TCKH ngày 21 tháng 10 năm 2021*) | |
| 2.1 | Về bố cục dự thảo Đề án: |  |
| - | Đối với phần đánh giá kết quả thực hiện Đề án phát triển các vùng kinh tế động lực của tỉnh Kon Tum đến 2010, có tính đến 2020: Đề nghị biên tập ngắn gọn, trọng tâm nội dung cần đánh giá (*nội dung này đã có trong báo cáo đánh giá của UBND tỉnh Kon Tum*). | Về bố cục Đề án, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo Đề cương Đề án đã được Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 2879/UBND-KTTH ngày 16/8/2021, trong đó có hiệu chỉnh, sắp xếp lại một số đề mục trong phần II của dự thảo Đề án để đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Tỉnh ủy. Vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo Đề án. |
| - | Phần nhiệm vụ giải pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cần có các giải pháp cụ thể hơn. |
| 2.2 | Tại mục III phần tổ chức thực hiện: Đề nghị bổ sung nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án, đảm bảo Đề án triển khai hiệu quả sau khi được ban hành (*Sở Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Giao thông vận tải, Giáo dục và đào tạo, Khoa học công nghệ…*). | Tiếp thu, bổ sung vào Đề án |
| 2.3 | Về danh mục dự án đầu tư vốn ngân sách nhà nước dự kiến giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn vùng Kinh tế động lực đề nghị cập nhật các dự án: |  |
|  | - Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24 (*đoạn qua huyện Kon Plông*).  - Thủy lợi Kon Braih 3, huyện Kon Plông (*đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021*) có tổng mức đầu tư 100.000 triệu đồng do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý dự án. | Tiếp thu, bổ sung, hiệu chỉnh lại trong Phụ lục số 03 của Đề án. |
|  | - Đường Ngọc Hoàng-Măng Bút-Tu Mơ Rông-Ngọc Linh (đoạn từ Km 9+165 - Km21+00); Hạng mục: Cầu Đăk Nghé 2, cầu Đăk Ri và cầu Đăk Zăng đã được HĐND tỉnh phê duyệt danh mục tại Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 với tổng mức đầu tư: 45.000 triệu đồng do Sở Giao thông vận tải quản lý dự án. | Tiếp thu, bổ sung, hiệu chỉnh lại trong Phụ lục số 03 của Đề án. |
|  | - Bổ sung sung nguồn thu sử dụng đất (*phần địa phương hưởng*) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Kon Plông là 400 tỷ đồng. | Đây là mức vốn từ nguồn thu sử dụng đất dự kiến Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện Kon Plông thông qua (*qua trao đổi với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, tại kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân huyện Kon Plông Khóa XV vào 12 tháng 11 năm 2021 thì nguồn thu sử dụng đất là 510 tỷ đồng, tăng 120 tỷ đồng so với thời điểm đơn vị tham gia góp ý dự thảo Đề án*) , Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo là 172 tỷ đồng, lý do mức vốn này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum. |
|  | - Đề nghị loại bỏ danh mục và kế hoạch vốn dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen, hiện nay dự án đang dừng triển khai thực hiện, kế hoạch vốn phân bổ năm 2021 là 16.413 triệu đồng (*UBND huyện đã có báo cáo điều chuyển cho đơn vị khác*). | Thống nhất loại bỏ dự án này khỏi Phụ lục số 03 như kiến nghị của đơn vị. |
| **2.3** | Đề nghị cập nhật lại số liệu tại mục 1.3.2. Dự án đầu tư từ khu vực tư nhân giai đoạn 2021-2025 (*riêng huyện Kon Plông đến nay có 74 dự án đăng ký đầu tư trên địa bàn với tổng diện tích đăng ký 6.373,1ha, tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 25.488 tỷ đồng*) | Qua rà soát, Sở Kế hoạch và Đầu tư giải trình như sau: Nội dung đề nghị của huyện Kon Plông đã được thể hiện tại Phụ lục số 04 (*Tổng hợp các dự án đầu tư ngoài ngân sách đã và đang triển khai đầu tư trên địa bàn vùng kinh tế động lực*) và Phụ lục số 05 (*Danh mục dự án thu hút đầu tư vào vùng kinh tế động lực giai đoạn 2021-2025 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh và Kết luận số 212-KL/TU ngày 04/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án phát triển khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030*). Vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư giữ nguyên như dự thảo. |
| **2.4** | Về tiêu chí hỗ trợ đầu tư vùng kinh tế động lực: Vốn đầu tư hỗ trợ cho 02 vùng kinh tế động lực khoảng **300.000 triệu đồng**, đề nghị không phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Kon Tum. Đề nghị căn cứ theo mục tiêu của Nghị quyết và Đề án ban hành, nhu cầu đầu tư, thực trạng cơ sở hạ tầng và khả năng huy động vốn của các vùng kinh tế động lực để bố trí hỗ trợ đầu tư cho phù hợp (*tổng vốn đầu tư trên địa bàn vùng kinh tế động lực giai đoạn 2021-2025 dự kiến khoảng* ***8.581,7 tỷ đồng****; trong đó: vùng kinh tế động lực Kon Plông là* ***1.610,5 triệu đồng chỉ chiếm 18,7%*** *tổng vốn đầu tư cho vùng kinh tế động lực*) | Qua rà soát, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến giải trình như sau: vì đây là nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ phân cấp cho vùng kinh tế động lực nên áp dụng theo Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Kon Tum nhằm đảm bảo tính thống nhất trong việc phân bổ nguồn ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, để phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xác định thêm một số tiêu chí bổ sung để ưu tiên mức độ vùng động lực như: mật độ dân số, phân loại đô thị, tính chất, chức năng quy hoạch đô thị để xác định mức vốn dự kiến phân bổ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư vùng kinh tế động lực. Qua kết quả tính toán được thể hiện cụ thể tại điểm 1.3.3 Mục II phần II Đề án thì số điểm của huyện Kon Plông đạt 22,9 điểm (tương ứng với mức vốn dự kiến phân bổ là 106 tỷ đồng), thành phố Kon Tum đạt 41,9 điểm (tương ứng với mức vốn dự kiến phân bổ 194 tỷ đồng). Ngoài ra, tổng nhu cầu đầu tư trên địa bàn vùng kinh tế động lực từ nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 khá lớn với tổng nhu cầu đầu tư khoảng 19.548 tỷ đồng, kế hoạch vốn đã bố trí đến năm 2020 khoảng 3.087 tỷ đồng (*chiếm 15,8% tổng mức đầu tư*), nhu cầu còn lại khoảng 16.461 tỷ đồng, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt([[1]](#footnote-1)) hiện mới chỉ đảm bảo khoảng 8.737 tỷ đồng (chiếm 53% tổng nhu cầu còn lại của các dự án, số vốn còn lại chưa đảm bảo khả năng cân đối khoảng 7.722 tỷ đồng dự kiến sẽ được tiếp tục đầu tư sau năm 2025. Trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư phát triển vùng kinh tế động lực. |
| **2.5** | Ngoài nguồn vốn đầu tư hỗ trợ cho vùng kinh tế động lực, đề nghị quan tâm hỗ trợ kinh phí sự nghiệp cho vùng kinh tế động lực thực hiện các nhiệm vụ: xúc tiến, quảng bá du lịch; kêu gọi, thu hút đầu tư; chỉnh trang đô thị... (*đề xuất bố trí 5.000 triệu đồng/năm*). | Sở Kế hoạch và Đầu tư giải trình như sau: Qua trao đổi với Sở Tài chính thì trên cơ sở khả năng cân đối từ nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh dự kiến hỗ trợ có mục tiêu vùng động lực giai đoạn 2021-2025 khoảng 8 tỷ đồng (*bình quân 2 tỷ đồng/ năm*), trong Đề án đã có dự kiến cho nội dung này tại ghi chú số 74 tiết 1.3.1 Mục II Phần II Đề án. |
| **2.6** | Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông đăng ký danh mục đầu tư từ nguồn hỗ trợ đầu tư vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum: 04 dự án với tổng mức nhu cầu đầu tư **200.000 triệu đồng**, chi tiết danh mục tại phụ lục 06 kèm theo. | Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp nhu cầu của huyện Kon Plông vào phụ lục 06 Danh mục dự án dự kiến đầu tư từ nguồn vốn phân cấp đầu tư vùng kinh tế động lực giai đoạn 2021-2025; đồng thời cập nhật danh mục đầu tư chính thức đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại kì họp chuyên đề vào 12 tháng 11 năm 2021, theo đó: có 03 dự án đầu tư vùng động lực từ nguồn phân cấp đầu tư nguồn động lực, giảm 01 dự án so với đơn vị đề xuất *(theo đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 220/TTr-UBND ngày 9 tháng 11 năm 2021 về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn cân đối ngân sách địa phương huyện Kon Plông; trong đó: có 03 dự án đầu tư vùng động lực từ nguồn phân cấp đầu tư nguồn động lực, 01 dự án đường ĐH34 đầu tư từ nguồn sử dụng đất)*. |

| **Về giải trình, tiếp thu Báo cáo kết quả nhiệm vụ Tư vấn, phản biện và giám định xã hội về Đề án “ Đầu tư xây dựng**  **và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**  **của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh**  (*Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh)* | | |
| --- | --- | --- |
| Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 2937/SKHĐT-TH ngày 21 tháng 10 năm 2021 đề nghị Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh có ý kiến phản biện Đề án, trên cơ sở Báo cáo kết quả nhiệm vụ Tư vấn, phản biện và giám định xã hội về Đề án “Đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tại Báo cáo số 209/BC-LHH ngày 09 tháng 11 năm 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo, tiếp thu, giải trình ý kiến của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh như sau: | | |
| **TT** | **Ý kiến của đơn vị** | **Tiếp thu, giải trình của cơ quan chủ trì xây dựng Đề án** |
| 1 | **Ý kiến nhận xét, đánh giá:** |  |
|  | - Cần lập luận rõ hơn sự khác biệt về những tiềm năng cụ thể gì của thành phố Kon Tum và huyện Kon Plong so với các vùng khác để lựa chọn làm các vùng phát triển kinh tế động lực cho địa phương; ngoài những thành tựu đạt được, cần sơ lược những hạn chế, yếu kém mà Đề án này có thể giải quyết được, nhằm khẳng định sự cần thiết để xây dựng Đề án. | Tiếp thu, bổ sung tại điểm 2, Mục I, phần II Đề án. |
|  | - Đánh giá bổ sung những bất cập, khó khăn của quá trình triển khai thực hiện Đề án về đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2010, có tính đến năm 2020”, đặc biệt khi triển khai vùng kinh tế động lực huyện Ngọc Hồi, vì đây là một trong những lý do để xây dựng và xác định lại các vùng động lực kinh tế của tỉnh trong giai đoạn đến năm 2030 | Nội dung này đã được thể hiện tại điểm 2 hạn chế, khuyết điểm và điểm 3 nguyên nhân của Mục III phần I Đề án. Đối với vùng kinh tế động lực huyện Ngọc Hồi đã được đánh giá cụ thể tại điểm 7.3 Mục II phần I Đề án. |
| 2 | **Về hình thức và bố cục** |  |
|  | - Dung lượng của Đề án còn khá dài (gần 38 trang nội dung và 27 trang phụ lục), thiếu sự cân đối giữa phần I. “Kết quả thực hiện Đề án phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2010, có tính đến năm 2020” với gần 20 trang là quá dài so với nội dung Phần II. “Về phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” chỉ chiếm hơn 14 trang. Do đó, đề nghị cần biên tập phần I ngắn gọn, súc tích hơn, nên tập trung đánh giá kết quả một cách tổng quát, thật sự nổi bật trong thời gian qua; các số liệu cụ thể, kết quả chi tiết nên bố cục ở phần bảng biểu phụ lục hoặc báo cáo thuyết minh kèm theo. | Tiếp thu, điều chỉnh phần II, đảm bảo cân đối giữa phần I (18 trang) và phần II (16 trang). |
|  | - Đề án chưa có nội dung đánh giá Hiệu quả tác động của đề án “Phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Do vậy, cần bố cục thêm nội dung này để tăng sức thuyết phục của đề án đối với cơ quan phê duyệt đề án. | Tiếp thu có chọn lọc, Sở Kế hoạch và Đầu tư bổ sung phần Hiệu quả của Đề án. |
|  | - Có thể kết cấu lại bố cục của đề án để tạo sự liên kết một cách logic các vấn đề theo các mục chính, như: I. Sự cần thiết phải xây dựng đề án; II. Căn cứ xây dựng đề án; III. Đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện đề án phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2010, có tính đến năm 2020; IV. Quan điểm, mục tiêu về phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; V. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu; VI. Hiệu quả của đề án; VII. Tổ chức thực hiện đề án. | Bố cục Đề án, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo Đề cương Đề án đã được Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 2879/UBND-KTTH ngày 16 tháng 8 năm 2021, trong đó có hiệu chỉnh, sắp xếp lại một số đề mục trong phần II của dự thảo Đề án để đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Tỉnh ủy về đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2025. Vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo Đề án. |
| 3 | **Tính phù hợp của các phương pháp nghiên cứu, đánh giá**  Nhìn chung, phương pháp nghiên cứu được nhóm nghiên cứu lựa chọn cơ bản phù hợp với mục tiêu, đối tượng, phạm vi nghiên cứu. Dù vậy, phát triển các vùng kinh tế động lực là lĩnh vực có sự phát triển đồng bộ của các thành phần kinh tế, vì vậy cần nghiên cứu bổ sung các phương pháp nghiên cứu khác nhau như: Phương pháp phỏng vấn sâu chuyên gia, phương pháp định lượng thông qua dữ liệu khảo sát, đánh giá ý kiến tham vấn đối với các doanh nghiệp, khách du lịch, người dân,… về các yếu tố ảnh hưởng đến các vùng kinh tế động lực của thành phố Kon Tum và huyện Kon Plong để thu được những nhận định hiệu quả hơn đối với các vấn đề nghiên cứu | Phạm vi của Đề án được thực hiện tại thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông, thời gian thực hiện đến năm 2025, trên cơ sở thực trạng tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương đã được địa phương vùng kinh tế động lực và các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, những cơ hội, thách thức dự báo trong thời gian tới và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đầu tư và phát triển các vùng kinh tế động lực của tỉnh tại Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy, cơ quan soạn thảo Đề án đã cụ thể hóa vào Đề án này để làm làm cơ sở tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các nguồn lực để khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế các vùng kinh tế động lực, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy phát triển các vùng, địa phương khác trên địa bàn tỉnh. Vì vậy trong khuôn khổ của Đề án này không đi sâu vào các Phương pháp phỏng vấn sâu chuyên gia, phương pháp định lượng thông qua dữ liệu khảo sát, đánh giá ý kiến tham vấn đối với các doanh nghiệp, khách du lịch, người dân,… về các yếu tố ảnh hưởng đến các vùng kinh tế động lực của thành phố Kon Tum và huyện Kon Plong để thu được những nhận định hiệu quả hơn đối với các vấn đề nghiên cứu. |
| 4 | **Về thông tin, số liệu sử dụng trong Đề án**  Một số dữ liệu sử dụng tại các bảng biểu trong Đề án cần nêu rõ nguồn cung cấp để đảm bảo tính khoa học và tăng tính thuyết phục của Đề án. | Tiếp thu có chọn lọc, hoàn chỉnh, bổ sung vào Đề án. |
| **5** | **Về các nội dung chính của Đề án** |  |
| **5.1.** | **Phần I, kết quả thực hiện Đề án phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2010, có tính đến 2020** |  |
| **a)** | Về kết quả huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư: Cần có sự phân tích, đánh giá tỷ trọng các nguồn vốn đầu tư trên các lĩnh vực thương mại - dịch vụ - du lịch, nông lâm nghiệp thủy sản…, các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh, làm cơ sở định hướng cho các lĩnh vực mà các nhà đầu tư quan tâm để có điều chỉnh các chính sách phù hợp hơn trong giai đoạn tiếp theo. Báo cáo cũng cần làm rõ hơn sự tương quan giữa phát triển cơ sở hạ tầng với phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của toàn tỉnh | Nội dung này, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phân tích cụ thể tại phần I: Từ năm 2007 đến 2020, đã huy động và bố trí vốn đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các vùng kinh tế động lực hơn 24.430 tỷ đồng (*trong đó: Ngân sách địa phương hơn 8.811 tỷ đồng, ngân sách Trung ương đầu tư trên địa bàn hơn 4.304 tỷ đồng và vốn của doanh nghiệp hơn 11.315 tỷ đồng*). Đối với việc thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách trên các lĩnh vực thương mại - dịch vụ - du lịch, nông lâm nghiệp thủy sản…, các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh được thể hiện tại điểm 3, mục II phần I và một số dự án đã và đang triển khai thực hiện được liệt kê tại Phụ lục 3 của Đề án. Vì vậy Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| **b)** | Bổ sung nội dung đánh giá công tác cải cách hành chính trong quá trình thực hiện Đề án. | Tiếp thu ý kiến của đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã bổ sung, cập nhật nội dung đánh giá công tác cải cách hành chính vào điểm 4 Mục II Phần I Đề án. |
| **c)** | Về kết quả phát triển 3 vùng kinh tế động lực của tỉnh:  - Đối với huyện Kon Plong, về phát triển một số sản phẩm và dịch vụ du lịch (tr. 15), bổ sung nội dung: đã thực hiện việc giao đất giao rừng cho 24 cộng đồng thôn, làng đồng bào DTTS với diện tích 5.660,66 ha, để thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng gắn với sản xuất nông nghiệp sinh thái và văn hóa truyền thống các dân tộc; quản lý bảo vệ tài nguyên rừng gắn với du lịch công đồng, du lịch sinh thái Măng Đen, sản xuất nông nghiệp sinh thái rừng, rẫy ruộng gắn với xây dựng cánh đồng di sản (các loại cây nông nghiệp bản địa)…từ những mô hình này góp phần hình thành ý tưởng du lịch cộng đồng trong nhân dân, khuyến khích các mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn ở địa phương về lâu dài. | Tiếp thu ý kiến của đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã bổ sung vào Đề án. |
| **d)** | Về nội dung đánh giá ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của đề án:  Cần đánh giá bổ sung một số nội dung về hạn chế như Nghị quyết 02-NQ-TU của Tỉnh uỷ đã đánh giá. Cụ thể: Kinh tế các vùng động lực phát triển chưa bền vững, thiếu đột phá; một số lợi thế, tiềm năng chưa được khai thác hiệu quả…  Bổ sung nội dung Đánh giá cơ hội và thách thức trong phát triển hai vùng kinh tế động lực. Nên sử dụng mô hình phân tích SWOT để đánh giá, gắn với bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và tác động của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 cũng đặt ra nhiều cơ hội cho các địa phương khi phát triển kinh tế nói chung và phát triển hai vùng kinh tế động lực nói riêng cần phải được đề cập tới.  Liên quan đến nội dung này, dự thảo đề án có đề cập “Công tác thu hút đầu tư còn có mặt chưa hiệu quả, nhất là thu hút nguồn lực đầu tư vào cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...” dự thảo đã đưa ra một số nguyên nhân, tuy nhiên chưa lý giải đầy đủ, đặc biệt làm rõ việc thực thi cơ chế chính sách thu hút đầu tư, việc thẩm định dự án và lựa chọn nhà đầu tư, phân tích các loại thị trường có liên quan, việc đáp ứng các nguồn lực cho phát triển vùng kinh tế động lực,...  Đồng thời bổ sung sự hạn chế về công tác quảng bá, xúc tiến thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp; về chất lượng, hiệu quả cải thiện môi trường đầu tư, nhất là về cải cách thủ tục hành chính, tinh thần, thái độ trách nhiệm phục vụ và đồng hành cùng doanh nghiệp *(Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh PAPI chưa đạt yêu cầu đề ra)*…  Về nguyên nhân chủ quan: Đề nghị chuyển nội dung “Một số cán bộ, công chức cơ sở còn hạn chế về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nên quá trình xây dựng nông thôn mới còn lúng túng, hiệu quả chưa cao” (khổ 2↑, trang 21) về nguyên nhân chủ quan; đề nghị nghiên cứu chỉ rõ địa chỉ, bổ sung trách nhiệm cụ thể (của các tổ chức, cá nhân liên quan) đối với các nguyên nhân chủ quan, làm cơ sở đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trong giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.  Một số nội dung vừa phản ảnh hạn chế, khuyết điểm, vừa trình bày nguyên nhân, giải thích lý do…, đề nghị biên tập cho súc tích, rõ nội dung, rõ ý hơn. | Nội dung này, Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tiếp thu có chọn lọc, hiệu chỉnh, bổ sung vào Đề án.  Riêng về đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2020: Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Báo cáo số 287-BC/BCSĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 trình Thường trực Tỉnh ủy. Ngoài ra, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét Nghị quyết của Tỉnh ủy “về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị không đưa vào nội dung của Đề án. |
| **5.2.** | **Phần II, Về phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến 2030** |  |
|  | **a)** Về quan điểm, mục tiêu: |  |
|  | Về mục tiêu tiêu tổng quát của đề án, có thể biên tập lại như sau: Tập trung nguồn lực đầu tư, tạo sự lan tỏa cho phát triển thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông trở thành hai vùng kinh tế động lực của tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.  Việc cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20-9-2021 của Tỉnh ủy khóa XVI vào nội dung Đề án cần gắn với các nhiệm vụ trọng tâm và lĩnh vực đột phá của tỉnh giai đoạn 2020-2025 đã được Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh xác định. Cụ thể: | Nội dung này Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến giải trình như sau: Cơ quan chủ trì xây dựng Đề án đã bám sát theo đúng tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Bên canh đó, các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đã cụ thể hóa nội dung Nghị quyết 04-NQ/TU, vì vậy Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như Đề án (*cụ thể: Thực hiện có hiệu quả Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với ngành kinh tế mũi nhọn và các sản phẩm chủ lực; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện các lĩnh vực đột phá trong giai đoạn 2021-2025 đã được thể hiện tại điểm 1.5 Mục II Phần II Đề án*). |
|  | - Việc huy động, sử dụng hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các nguồn lực để khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế các vùng kinh tế động lực. Muốn vậy phải tập trung thu hút đầu tư vào 3 lĩnh vực đột phá của tỉnh trong những năm tới là: ***(1)***Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến. ***(2)***Đẩy mạnh phát triển du lịch với nhiều loại hình. ***(3)*** Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng (đô thị, các khu, cụm công nghiệp - đô thị - dịch vụ). Trong đó, tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phải được ưu tiên hàng đầu, chú trọng vấn đề hợp tác công-tư. | Nội dung đề án đã được thể hiện cụ thể tại điểm 1.3.4 Mục II Phần II Đề án về giải pháp huy động nguồn lực trong Đề án. |
|  | - Việc tập trung phát triển các vùng kinh tế động lực phải gắn kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội… Muốn vậy phải nhấn mạnh nội dung: Xanh để phát triển, phát triển phải xanh, giữ vững và từng bước tăng diện tích rừng hiện có; thực hiện có hiệu quả quan điểm “không "hy sinh" tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần”… | Tiếp thu ý kiến của đơn vị |
|  | - Nghiên cứu bổ sung mục tiêu về tỷ lệ đóng góp về giá trị sản xuất của 03 khu vực (Nông lâm ngư nghiệp; Công nghiệp-xây dựng; Dịch vụ), tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách Nhà nước của 02 vùng kinh tế động lực đối với kinh tế cả tỉnh; có thể mở rộng ra các chỉ tiêu về quy mô dân số, số lượng lao động… | Nội dung này, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu có chọn để bổ sung vào Đề án, theo Nghị quyết số 56/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 dự kiến tổng thu ngân sách nhà nước toàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 khoảng 20.000 tỷ đồng, theo số liệu cung cấp của 2 vùng kinh tế động lực dự kiến nguồn này khoảng 17.434 tỷ đồng (chiếm 87,1% tổng thu toàn tỉnh) (*cụ thể: huyện Kon Plông khoảng 4.548 tỷ đồng (chiếm 22,7% toàn tỉnh), thành phố Kon Tum khoảng 12.886 triệu đồng (chiếm 64,4% toàn tỉnh)*), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cập nhật nội dung này vào Đề án.  Đối với tỷ lệ đóng góp về giá trị sản xuất của 03 khu vực (Nông lâm ngư nghiệp; Công nghiệp-xây dựng; Dịch vụ): Theo quy định |
|  |  | tại Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, theo đó, từ năm 2017 trở đi, Bộ Kế hoạch và đầu tư sẽ biên soạn và công bố số liệu GRDP; các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thu thập thông tin đầu vào trên địa bàn báo cáo Tổng cục Thống kê. Vì vậy, không có số liệu để đưa vào Đề án. |
|  | **b)** Về nhiệm vụ, giải pháp chung  Nội dung phần này cần được cụ thể hóa một bước các vấn đề mà Nghị quyết 04-NQ/TU đã đặt ra trên cơ sở xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, chi tiết hơn. Có thể xây dựng thành bảng biểu phân công nhiệm vụ tham mưu của các cấp, các ngành trong từng năm cho UBND tỉnh với các sản phẩm cụ thể.  (i) Về công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng và thị trường bất động sản: Đề nghị thống kê, xác định rõ tên các quy hoạch cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung trong giai đoạn từ nay đến năm 2025; và định hướng xây dựng một số quy hoạch đến năm 2030 (nêu rõ đối tượng, phạm vi) để có cơ sở triển khai thực hiện.  Công tác quy hoạch phát triển các vùng kinh tế động lực của tỉnh phải bảo đảm phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, gắn với nội dung của Đề án phát triển kinh tế ban đêm tại Thành phố Kon Tum và Thị trấn Măng Đen - huyện Kon Plông.  Căn cứ nguồn lực của địa phương và khả năng xã hội hóa, nghiên cứu, cân nhắc nên thuê các tổ chức tư vấn chuyên ngành về quy hoạch có uy tín, kinh nghiệm phối hợp với cơ quan chức năng của | Trong phạm vi Đề án đã định hướng mang tính chất chỉ đạo thực hiện. Hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, trong quá trình hoàn thiện quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát, tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Kon Tum. Hơn nữa thực hiện nhiệm vụ Ban Thường vụ Thành ủy Kon Tum, Ban Thường vụ Huyện ủy Kon Plông trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 04-NQ/TU Tỉnh ủy, căn cứ tình hình thực tế của địa phương các đơn vị sẽ tổ chức rà soát và cụ thể hóa tại Đề án của đơn vị để triển khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU Tỉnh ủy và Nghị quyết này. |
|  | tỉnh để tham mưu xây dựng quy hoạch chung, quy hoạch ngành cho các vùng kinh tế động lực, đảm bảo tầm nhìn chiến lược trong dài hạn, khắc phục các điểm yếu trong công tác quy hoạch thời gian qua (như một số tỉnh trên cả nước đã thực hiện).  Thực tiễn phát triển các đô thị trên cả nước, thị trường bất động sản luôn phát triển cùng, có lúc đi trước một bước so với với việc đầu tư hạ tầng và thu hút các dự án đầu tư về đô thị. Trong đó, thường xảy ra hiện tượng phát triển nóng, xuất hiện “bong bóng” bất động sản và sự phát triển tự phát, phá vỡ các quy hoạch, trật tự đô thị. Sự phát triển không lành mạnh đó làm ảnh hưởng đến cuộc sống người dân, xuất hiện các nhà đầu cơ (thay vì đầu tư), làm mất trật tự xã hội. Vì vậy, đề nghị bổ sung ý riêng và nhấn mạnh về công tác quản lý thị trường bất động sản và trật tự xây dựng, xác định đây là công việc thường xuyên theo đúng tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy. | Về đề nghị bổ sung ý riêng và nhấn mạnh về công tác quản lý thị trường bất động sản và trật tự xây dựng: Nội dung này đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư biên tập tại điểm 1.1 Mục II Phần II Đề án. |
|  | (ii) Về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực: Nội dung tiết 1.3.4. Các giải pháp huy động nguồn lực: còn trùng lặp giải pháp: (1) xây dựng và thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và (2) Ưu tiên các nguồn lực từ ngân sách nhà nước; Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực để triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ (Viết trùng 02 lần: đoạn đầu và đoạn giữa, ở trang 30, trang 31). Đề nghị biên tập, sắp xếp khoa học, logic và đồng bộ hơn. | Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu, hiệu chỉnh lại nội dung trong Đề án. |
|  | Các tính toán để phân bổ nguồn lực, đặc biệt là vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho 2 vùng kinh tế động lưc như trong đề án là khá khoa học, công bằng. Song với cách phân bổ trên thì vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho đầu tư kết cấu hạ tầng vẫn bị phân tán, chưa tập trung để công trình sớm hoàn thành, phát huy hiệu quả. | Qua xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư giải trình như sau: Danh mục dự án tại Phụ lục số 06 đã được sắp xếp theo tính cấp bách, đã xác định thứ tự ưu tiên theo yêu cầu thực tế đã được Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum đăng ký tại Văn bản số 4323/UBND-TH ngày 18 tháng 10 năm 2021 và Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông đăng |
|  | Do đó cần tính thêm yếu tố cấp bách, xác định thời gian công trình phải hoàn thành để tính toán vốn đầu tư có trọng điểm trong kế hoạch phân bổ ngân sách hàng năm. | ký tại Văn bản số 2656/UBND-TCKH ngày 21 tháng 10 năm 2021. Vì vậy giữ nguyên như dự thảo Đề án. |
|  | Bổ sung giải pháp tăng cường liên kết giữa 2 vùng kinh tế động lực thành phố Kon Tum và huyện Kon Plong, giữa 2 vùng động lực với các huyện trong tỉnh, với các vùng kinh tế trọng điểm khác. | Nội dung này đã được thể hiện tại điểm 1.2; điểm 1.4 (*Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lợi thế vùng gắn với liên kết các vùng kinh tế động lực*); điểm 1.5 (*Cơ chế, chính sách hỗ trợ, liên kết*); tiết c điểm 2.2 Mục II; điểm 2, điểm 3.8, điểm 3.9 Mục IV Phần II Đề án. |
|  | (iii) Về quản lý tài nguyên và môi trường: Đề nghị chú trọng bố trí diện tích công viên, vườn hoa, không gian cây xanh đô thị… Hiện các công trình này chưa được quan tâm đúng mức trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh | Nội dung này thuộc lĩnh vực quy hoạch xây dựng đô thị, trong quá trình thẩm định và phê duyệt các đồ án quy hoạch đô thị, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các địa phương tăng cường kiểm tra, rà soát nội dung này. |
|  | (iv) Về cơ chế, chính sách: Bổ sung nội dung thực hiện các cơ chế, chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; xây dựng, xác lập và bảo hộ sở hữu công nghiệp; chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất. | Thống nhất tiếp thu, bổ sung vào điểm 1.5 Mục II phần II của Đề án. |
| **c)** | Về nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho vùng kinh tế động lực của tỉnh |  |
|  | (i) Đối với thành phố Kon Tum |  |
|  | Về phát triển thương mại: Cần xác định rõ các sản phẩm chủ lực có tiềm năng của tỉnh để đưa vào xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất, phân phối, tiêu thụ với các Trung tâm thương mại, siêu thị và các doanh nghiệp thương mại trong nước và quốc tế; cần tính đến giải pháp xúc tiến việc liên kết tiêu thụ nông sản thông qua hệ thống chợ đầu mối với các sàn đấu giá nông sản để nâng cao tính cạnh tranh và quyền lợi cho người sản xuất. Đó đồng thời cũng là giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng và mẫu mã sản phẩm hàng hóa nông sản khi đưa ra thị trường. | Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu có chọn lọc, hiệu chỉnh, bổ sung vào Đề án |
|  | Về phát triển các đô thị mới và mở rộng không gian đô thị: Việc phát triển các đô thị mới cần được cụ thể hóa trong hai giai đoạn từ nay đến 2025 và đến 2030. Vì mục tiêu của Nghị quyết đặt ra khá rõ ràng, đến năm 2025, thành phố đạt đô thị loại II và đến 2030, đạt đô thị loại I. Việc phát triển các đô thị mới cần đồng bộ với các chính sách xã hội hóa về y tế và giáo dục trong khu vực, không để tập trung với mật độ cao ở khu vực trung tâm thành phố như hiện nay.  - Bên cạnh các chính sách thu hút đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cần có chính sách đầu tư nhằm hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng cho các cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Trong khi các Khu công nghiệp đang gặp khó khăn trong việc thu hút đầu tư thì các Cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp lại có tỷ lệ lấp đầy rất cao, không chỉ thu hút nguồn vốn đầu tư trong tỉnh mà còn tạo ra cơ hội việc làm cho lao động tại địa phương.  Cần làm rõ các lĩnh vực kinh tế đô thị nào cần ưu tiên phát triển trong giai đoạn này (điểm a. trang 34 của dự thảo).  Bổ sung giải pháp chủ động liên kết với các thành phố khu vực Tây Nguyên và thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định về dịch vụ du lịch, lưu chuyển hàng hóa; khắc phục điểm yếu về hạ tầng và dịch vụ logistics. Quá trình phát triển, phải thường xuyên theo dõi, kịp thời nắm bắt xu hướng phát triển của các đô thị hiện đại; tham khảo, vận dụng các mô hình đô thị của các tỉnh đã phát triển trước, có điều chỉnh cho phù hợp điều kiện của địa phương và chủ động phòng ngừa các tác động tiêu cực thường xảy ra trong quá trình phát triển đô thị. | Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp thu có chọn lọc, hiệu chỉnh, bổ sung vào Đề án  Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp thu có chọn lọc, hiệu chỉnh, bổ sung vào Đề án |
|  | - Về quy hoạch, sắp xếp các thôn, làng đồng bào thiểu số trong nội thành, cũng cần xác định cụ thể thôn, làng nào cần đưa vào quy hoạch, sắp xếp trong phạm vi Đề án này để có giải pháp tiếp cận, tranh thủ sự đồng thuận với người dân để quá trình diễn ra được thuận lợi và hiệu quả hơn | Sở Kế hoạch và Đầu tư giải trình như sau: Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum đã xây dựng Đề án Tổng thể giãn dân các làng đồng bào dân tộc thiểu số trong nội thành thành phố Kon Tum gắn với tái định canh, tái định cư khi thực hiện các dự án trên địa bàn, giai đoạn thực hiện từ 2021-2030 theo ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 129-TB/TU ngày 01 tháng 3 năm 2021 và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3721/UBND-NNNT ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc đề cương nhiệm vụ xây dựng Đề án tổng thể giãn dân các làng đồng bào dân tộc thiểu số trong nội thành thành phố Kon Tum và Văn bản số 747/UBND-KTTH ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc triển khai thực hiện kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 129-TB/TU ngày 01 tháng 3 năm 2021. Đề án đã được Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tổ chức thẩm định vào ngày 03 tháng 11 năm 2021, hiện nay Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum đang cập nhật, hoàn chỉnh lại báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến. |
|  | (ii) Đối với huyện Kon Plong:  - Đề nghị bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phát triển vùng kinh tế động lực huyện Kon Plong trở thành một trung tâm hội nghị, sự kiện của khu vực Miền Trung-Tây Nguyên vào năm 2030.  - Tại điểm c, *hướng đến sự phát triển đồng bộ, cân bằng*, bổ sung nội dung: hình thành rừng đặc dụng Kon Plông để tạo không gian liên kết rừng tự nhiên từ phía Nam của VQG Sông Thanh (Quảng Nam) kết nội rừng phòng hộ Thạch Nham và vườn quốc gia Kon Ka Kinh (Gia Lai) để giữ vững sinh tái tự nhiên và bảo vệ động vật hoang dã, trong đó có quần thể Voọc Chà vá chân xám 600 cá thể đang sinh sống tại các vùng rừng của huyện Kon Plông là loài linh trưởng trong sách đỏ cần được bảo vệ và phát triển; làm tăng thêm | Nội dung này, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp thu có chọn lọc, hiệu chỉnh, bổ sung vào Đề án đối với các nội dung về: Bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phát triển vùng kinh tế động lực huyện Kon Plong trở thành một trung tâm hội nghị, sự kiện của khu vực Miền Trung-Tây Nguyên vào năm 2030; hình thành rừng đặc dụng Kon Plông để tạo không gian liên kết rừng tự nhiên từ phía Nam của Vườn quốc gia Sông Thanh... ; khoanh nuôi có kết hợp trồng bổ sung để rừng phục hồi một cách tự nhiên; liên kết du lịch từ các địa phương. |
|  | sự hấp dẫn và thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến với khu du lịch sinh thái Măng Đen, đến với Kon Tum.  Đối với nhiệm vụ phát triển và bảo vệ tài nguyên rừng, nên ưu tiên áp dụng hình thức khoanh nuôi có kết hợp trồng bổ sung để rừng phục hồi một cách tự nhiên nhằm bảo đảm tính đa dạng sinh học. Việc trồng rừng thuần loài chỉ nên áp dụng đối với rừng thông  - *Về đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển du lịch*: Với quan điểm phát triển là bảo tồn cho được cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái động thực vật đa dạng của rừng mưa nhiệt đới đặc trưng giữa hai vùng khí hậu Đông và Tây Trường Sơn gắn với quy hoạch, sắp xếp, bảo tồn các ngôi làng truyền thống với bản sắc văn hóa đặc trưng của cộng đồng các đồng bào thiểu số trong khu vực, công tác quy hoạch vùng du lịch sinh thái Măng đen cần tách bạch giữa không gian kiến trúc theo phong cách hiện đại với không gian bảo tồn văn hóa vốn cổ truyền thống mang đậm bản sắc của địa phương.  Bổ sung giải pháp đảm bảo sự hài hòa quá trình đô thị hóa với giữ gìn đặc trưng riêng về khí hậu và môi trường sinh thái.  Chú trong thu hút đầu tư phát triển du lịch ở 03 trụ cột: (1) Hạ tầng du lịch đồng bộ, hiện đại; (2) Đa dạng, phong phú loại hình du lịch; (3) Phong cách, chất lượng dịch vụ đạt chuẩn để đáp ứng yêu cầu du khách; tính đến phương án liên kết du lịch từ các địa phương Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai, Phú Yên qua tuyến Quốc lộ 24 và đường Đông Trường Sơn.  Bổ sung phương pháp đánh giá việc thu hút du khách bền vững qua 04 tiêu chí được các tổ chức du lịch thường sử dụng là: Số lượt khách đến; số lượng khách quay lại; số ngày lưu trú; số tiền trung bình du khách chi tiêu trong một chuyến du lịch. |  |
|  | **3.1.4.3.** Tổ chức thực hiện |  |
|  | (i) Về công tác tuyên truyền: Ngoài các cơ quan, đơn vị đã nêu trong dự thảo, các huyện khác trong tỉnh cũng cần phải phổ biến, quán triệt để cán bộ, nhân dân trong tỉnh hưởng ứng chủ trương, tạo điều kiện trong việc hỗ trợ đầu tư, cung cấp nguyên vật liệu, nguồn nhân lực… | Tiếp thu ý kiến của đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư bổ sung vào điểm 3.7 Mục IV phần 2 của Đề án. |
|  | (ii) Về nhiệm vụ của các ngành: Ngoài đề xuất vai trò của 5 cơ quan quản lý nhà nước, đề nghị bổ sung và giao nhiệm vụ cụ thể và giao cho các đơn vị: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Liên minh HTX tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh… triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả. | Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu, bổ sung vào Đề án. |
|  | (iii) Nghiên cứu thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án: Do đề án có tầm đặc biệt quan trọng cho việc tạo động lực thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển nhanh và bền vững; thời gian để thực hiện đề án lại ngắn. Nên cần có sự dồn sức, tập trung mọi nguồn lực mới có thể đạt được kết quả mong muốn. Do đó đề nghị tỉnh nên thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện đề án Phát triển vùng kinh tế động lực đến năm 2025 (*Ban chỉ đạo này vừa chỉ đạo phát triển vùng kinh tế động lực vừa chỉ đạo triển khai thực hiện đề án phát triển kinh tế ban đêm*) | Qua xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến giải trình như sau: Thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Tỉnh ủy khóa XIII, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định thành lập Ban chỉ đạo phát triển ba vùng kinh tế động lực của tỉnh (*theo Quyết định số 770-QĐ/TU ngày 05 tháng 01 năm 2013 của Tỉnh ủy Kon Tum*). Trong thời gian tới, sẽ nghiên cứu Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiện toàn lại Ban chỉ đạo vùng động lực và tiếp tục chỉ đạo sâu sát 2 địa phương trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Tỉnh ủy khóa XIII và Đề án này. Đồng thời tại điểm 3 Mục III Nghị quyết số 04-NQ/TU Tỉnh ủy cũng đã giao nhiệm vụ Ban Thường vụ Thành ủy Kon Tum, Ban Thường vụ Huyện ủy Kon Plông trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này. |
|  | **3.1.5. Nhận xét khác** |  |
|  | **3.1.5.1.** Về các phụ lục |  |
|  | - Đề nghị rà soát, tích hợp một số dự án có quy mô nhỏ, tổng vốn ít nhưng có tính liên kết chuỗi hoặc hỗ trợ, phụ trợ nhau thành các Tổ hợp hoặc Khu phức hợp thương mại-du lịch để hạn chế tính manh mún, dàn trải; tính đồng bộ và hiệu quả không cao.  - Xem lại dự án Trung tâm Hội chợ triển lãm tại phường Trường Chinh (số 26 phụ lục số 5) vì quy mô dự kiến chỉ có 0,9 ha (trong khi Siêu thị cao cấp ở nam Đăk La đã có quy mô 2 ha). Trung tâm Hội chợ triển lãm phải có bãi đỗ xe; khu vực biểu diễn văn hóa ngoài trời; khu vui chơi tạp kỹ… để thu hút khách.  - Việc xác định Rạp chiếu bóng thay Rạp 17-3 (số 28 phụ lục số 5) với quy mô 0,2 ha là quá nhỏ (vì để phát huy công năng và khai thác các dịch vụ phụ trợ, Rạp chiếu bóng phải có bãi để xe ô tô, khu kinh doanh thương mại…). | Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tiếp thu, hiệu chỉnh vào Đề án. |
|  | - Bổ sung số liệu về thu nhập bình quân đầu người và tổng sản phẩm của 3 vùng kinh tế động lực ở những năm từ 2017-2020 trong Bảng Phụ lục số 2 (Một số chỉ tiêu kinh tế- xã hội giai đoạn 2017-2020). | Nội dung này, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã giải trình tại tiết a, điểm 3.1.4.2 Phần II nêu trên, từ năm 2017 cấp huyện sẽ không đánh giá chỉ tiêu này theo Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. |
|  | **3.1.5.2.** Lỗi chính tả  (i) Lỗi về trình bày :  - Trích yêu tên Đề án phải viết thường, chữ đứng, đậm; tiêu đề của các mục phải trình bày chữ in hoa, đậm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP 2 (ví dụ: I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN);  - Trang 36, dòng 11 thay từ *Nghị quyết bằng “Đề án”* trong câu“… phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 20-9-2021 của Tỉnh ủy khóa XVI và Nghị quyết này..”.  (ii) Lỗi chính tả:  - Tại mục II, trang 2 “Các các cứ xây dựng Đề án”); | Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất tiếp thu, hiệu chỉnh lại trong dự thảo Đề án. |

1. () **(1)** Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương theo Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và vốn đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24 (đoạn qua huyện KonPlông) do Bộ Giao thông vận tải thực hiện; **(2)** đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 và Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-1)